THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 714/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế, chính sách thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2018 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh bổ sung một số cơ chế, chính sách thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long áp dụng cho giai đoạn 2018 - 2020 (gọi tắt là Chương trình giai đoạn 2 kéo dài) như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc diện thực hiện Chương trình (bao gồm các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ):

a) Rà soát cụ thể số lượng hộ gia đình thuộc đối tượng được áp dụng Chương trình giai đoạn 2 kéo dài để làm cơ sở đầu tư xây dựng bổ sung các cụm, tuyến dân cư, bờ bao khu dân cư có sẵn bảo đảm phù hợp với nhu cầu thực tế của các đối tượng này và khả năng đầu tư của ngân sách địa phương, tránh việc đầu tư lãng phí. Việc đầu tư xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ phải gắn với việc bố trí lại dân cư tại các khu vực bị sạt lở hoặc có nguy cơ bị sạt lở ven sông, ven biển trên địa bàn;

b) Đối với các cụm, tuyến dân cư được xây dựng mới thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thực hiện quy hoạch, lựa chọn địa điểm xây dựng các cụm, tuyến dân cư phù hợp với tập quán sinh hoạt, việc đi lại và làm ăn, sinh sống của người dân; bố trí xây dựng các công trình vệ sinh môi trường và các điểm hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp trong cụm, tuyến nhằm tạo việc làm cho người dân sinh sống trong khu vực này.

Đối với các cụm tuyến dân cư đã xây dựng trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành mà còn lô nền trống thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, điều chỉnh quy hoạch để bố trí các điểm hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp, tạo việc làm cho người dân sinh sống trong cụm, tuyến;

c) Chủ động cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng bổ sung các cụm, tuyến dân cư, đắp bờ bao khu dân cư có sẵn; cấp 50% nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội để cho các hộ dân vay làm nhà ở (bao gồm cả trường hợp hộ gia đình vay vốn theo quy định tại điểm này và hộ gia đình vay vốn theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này); cấp bù lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội đối với phần vốn mà Ngân hàng tự huy động;

d) Lồng ghép các chương trình liên quan khác tại địa phương để tạo điều kiện cho các hộ gia đình đang sinh sống trong cụm, tuyến dân cư có việc làm ổn định, phù hợp, bảo đảm yên tâm sinh sống tại nơi ở mới;

đ) Quyết định tỷ lệ số lô nền bán sinh lợi trên từng cụm, tuyến trên nguyên tắc không vượt quá 50% số lô nền của từng cụm, tuyến và không vượt quá 30% tổng số lô nền trên địa bàn toàn tỉnh để có kinh phí phục vụ việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong các cụm, tuyến dân cư;

e) Quyết định suất đầu tư tôn nền cụm, tuyến dân cư, đắp bờ bao khu dân cư có sẵn và các công trình hạ tầng kỹ thuật của cụm, tuyến thuộc Chương trình giai đoạn 2 kéo dài trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành và bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

g) Bố trí ngân sách địa phương, kinh phí thu được từ việc bán lô nền sinh lợi quy định tại điểm d khoản này và huy động từ các nguồn khác để duy tu, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của cụm, tuyến đã xuống cấp, hư hỏng hoặc đầu tư xây dựng bổ sung các công trình còn thiếu theo quy hoạch.

2. Cho phép các hộ gia đình đã được nhận lô nền trong các cụm, tuyến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, không thể xây dựng nhà ở được để lại thừa kế cho cha, mẹ, vợ (chồng), con hoặc được chuyển nhượng cho các hộ gia đình nghèo, cận nghèo trên địa bàn khu vực có cụm, tuyến dân cư theo quy định của pháp luật để xây dựng nhà ở.

3. Trường hợp đã nhận chuyển nhượng lô nền, nhà ở trong các cụm, tuyến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ mà người chuyển nhượng chưa hoàn thành nghĩa vụ với Ngân hàng Chính sách xã hội và Nhà nước; trường hợp nhận chuyển nhượng lô nền mà không xây dựng nhà ở hoặc không thanh toán các khoản nợ theo tiến độ quy định thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thu hồi các lô nền, nhà ở này để giao cho hộ gia đình khác thuộc diện đối tượng tham gia Chương trình hoặc bán đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Trường hợp còn lô nền trống trong cụm, tuyến nhưng không còn hộ gia đình thuộc diện được áp dụng Chương trình giai đoạn 2 kéo dài để bố trí ở và không sử dụng vào địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc có các lô nền, nhà ở thuộc diện bị thu hồi theo quy định tại khoản 3 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được tổ chức bán đấu giá các lô nền, nhà ở này theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

Số tiền thu được từ việc bán đấu giá các lô nền, nhà ở quy định tại khoản này được thanh toán cho các chi phí bán đấu giá theo quy định, thanh toán các khoản nợ còn thiếu theo quy định và hoàn trả lại cho các hộ gia đình phần kinh phí đã đầu tư thêm khu mua nền hoặc xây dựng nhà ở (nếu có); số tiền còn lại được sử dụng để duy tu, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật đã hư hỏng, xuống cấp hoặc đầu tư xây dựng mới các công trình hạ tầng kỹ thuật của cụm, tuyến dân cư.

5. Các hộ gia đình đã được hỗ trợ 60% vốn vay để xây dựng nhà ở trong các giai đoạn trước được tiếp tục vay 40% còn lại từ Ngân hàng Chính sách xã hội để hoàn thành việc xây dựng nhà ở.

6. Các hộ gia đình thuộc đối tượng áp dụng Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1 và giai đoạn 2 nếu chưa vay vốn làm nhà ở mà có nhu cầu thì tiếp tục được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng nhà ở.

7. Đối với các hộ gia đình thuộc đối tượng bảo trợ xã hội; hộ nghèo chỉ có 2 vợ chồng từ 60 tuổi trở lên, không có nơi nương tựa đã vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng nhà ở trong cụm, tuyến thì được xóa nợ vốn vay này; Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện xóa nợ cho các đối tượng quy định tại khoản này.

8. Các địa phương đã vay vốn từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam để tôn nền có trách nhiệm cân đối nguồn vốn từ ngân sách địa phương để thanh toán cho ngân hàng Phát triển Việt Nam; trường hợp gặp khó khăn không thể cân đối được nguồn ngân sách để trả khoản nợ này thì địa phương phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể.

9. Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục cho các hộ gia đình quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này và các hộ gia đình thuộc diện thực hiện Chương trình giai đoạn 2 kéo dài theo Quyết định này nếu có nhu cầu thì được vay vốn xây dựng nhà ở theo mức vay, lãi suất và thời hạn trả nợ theo quy định tại Quyết định số 1998/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh cơ chế, chính sách thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các cơ chế, chính sách quy định về Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1 và giai đoạn 2 mà không được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định này thì vẫn có hiệu lực thi hành và tiếp tục được áp dụng cho Chương trình giai đoạn 2 kéo dài. Các quy định trước đây trái với các quy định tại Quyết định này bị bãi bỏ.

3. Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng